

Hoàng Văn Chí

Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc

Phần II:

TÀI LIỆU (NHÂN VẬT VÀ TÁC PHẨM)

000o000

Chương 3:

Các nhà văn đứng tuổi

Chu Ngọc

Chu Ngọc tên thực là Chử Ngọc Hồ quê ở Vĩnh Yên, năm nay chừng 45 tuổi, là một nhà soạn kịch và một đạo diễn có thực tài. Ông tham gia kháng chiến ở Khu IV và công tác trong bộ đội của tướng Nguyễn Sơn. Đến năm 1950 ông xin giải ngũ và lui về ở trại tập trung văn nghệ ở Cầu Thiều (Thanh Hoá), vừa làm ruộng vừa viết văn. Năm 1953 ông "được" đi chính huấn ở Việt Bắc và năm 1954 được "tham quan" Cải cách ruộng đất ở Thanh Hoá.

Trong mấy năm kháng chiến ông sáng tác được một vở kịch có giá trị, nhan đề **Cái vồng**, trong đó ông chế riếu một tập tục của dân quê là ngăn cấm không cho vợ chồng những người tản cư nằm chung một giường trong nhà của mình. (Bà chủ nhà bắc một cái vồng nằm giữa để canh, hai vợ chồng người tản cư nằm hai bên.) Vở kịch sau khi diễn được vài buổi thì bị cấm.

Vở kịch thứ hai của ông nhan đề là **Xông nhà** cũng có một số phận tương tự như vở kịch trước.

Ở đây chúng tôi xin giới thiệu một vở kịch ngắn của ông, nhan đề là **Chúng ta gắng nuôi con**. Cũng như trong hai vở kịch trước, trong vở này ông cũng đã phá những cái hẹp hòi của những người xung quanh thường phạm đến tự do cá nhân và tự do tư tưởng của con người. Điểm khác là ở đây ông không công kích những cái hẹp hòi của xã hội cũ, mà ông lại chế riếu cái hẹp hòi của xã hội Bắc Việt năm 1956. Tâm trạng của ông biểu lộ trong câu sau cùng của vở kịch, lời ông dặn dò đứa con mới đẻ "Lớn lên con đừng hẹp hòi con nhé!"

Chúng ta gắng nuôi con

(Hoạt cảnh)

Nhân vật:

Chồng 37 tuổi;

Vợ: 30 tuổi

Đây là một căn phòng nhỏ của một gia đình cán bộ ở ngoại ô Hà Nội. Bàn, ghế, giường, tủ mỗi thứ một kiểu, mỗi màu, cũ kỹ, rẻ tiền; hình như chủ nhà nhặt mỗi thứ một nơi gộp lại thành cái cảnh "nội trợ" này.

Chồng là một cán bộ, của một cơ quan Trung ương, tuổi ngoài ba mươi, gương mặt hơi hốc hác, da mặt tái tái và hơi khô, mắt lòng trắng đã ngả vàng, dùng đục. Anh thường bận bộ quần áo công nhân do Mậu dịch bán giá 8.500 đ của nước bạn Tiệp Khắc. Anh nhìn người hoặc nhìn vật thường hay nhìn lâu. Có nhiều lúc như không tin ở đôi mắt nữa, anh dùng tay nắn vào người, vào vật. Đầu hay gật gù. Miệng thỉnh thoảng ho một tiếng.

Vợ, trẻ hơn, táo bạo hay nói thẳng, hay lo vật và thường đem chuyện bực bội ở cơ quan về trút cho chồng, có lúc trút cho cả những đứa con còn ngây dại. Quan niệm của chị về cuộc sống: cứ vui, tin tưởng, chẳng tội gì

gói ghém bọc tức lại để thành mớ bẽ bộn trong lòng.

Chồng: Hay là... liều đến rạp mà xem. Hạng cuối 3 trăm, ngồi sát "ê cò rặng" cũng được.

Vợ: Loá mắt chết đi ấy.

Chồng: Nhưng còn có ghé dựa cái lưng.

Vợ: Dựa lưng? Sao mà tư sản thế!

Chồng: Tư sản? Thế thì thôi. Nhưng tả vừa vừa chứ, có thể cũng phải chụp cái mũ mới nghe.

Vợ: Chụp sẵn để anh đừng yêu cầu nữa. Từ một trăm ngoài bãi tiến tới ba trăm trong rạp, hai vợ chồng mấy đứa con, mất hơn một nghìn rồi đấy, cuối tháng có thiếu lại ầm lên.

Chồng: Ai ầm.

Vợ: Anh không ầm nhưng cái mặt anh dài ra còn khổ hơn là ầm.

Chồng: Ở nhà là ổn hơn hết, ngủ một giấc lại đỡ tổn.

Vợ: Thì xem ngoài bãi vậy, mỗi người một trăm thôi.

Chồng: Xem ngoài bãi! mỗi cỗ lắm.

Vợ: Em đỡ cỗ cho.

Chồng: Đừng có khỉ. Vớ lại buồn ngủ thì dựa vào đâu.

Vợ: Dựa vào em mà ngủ.

Chồng: Đã bảo là đừng có khỉ. Chung quanh người ta phê bình cho.

Vợ: Ai làm gì mà phê bình. Vớ vẩn.

Chồng: Người ta phê bình là xem phim có nội dung tốt lại ngủ kia.

Vợ: Buồn ngủ thì cứ ngủ, sao lại lòi thôi thế nữa.

Chồng: Mình cán bộ, ngủ như thế là thiếu lập trường.

Vợ: Sao lại lập trường ở chỗ ngủ ấy.

Chồng: Buổi xem phim *Chỉ huy chiến hạm* anh buồn ngủ quá. Một ông bên cạnh cứ ghé vào tai anh, "Sao lại ngủ, sao lại ngủ, thái độ xem phim nước bạn lạ nhỉ?". Anh cầm mũ đi về, ông ấy theo ra thảo luận, và khuyên anh xem cho hết. Bỏ về giữa chừng là có ý chê phim Liên Xô. Anh đành phải quay vào ngồi cho đến hết.

Vợ: Thế anh có nói cho ông ấy biết như thế là mất tự do của người ta không!

Chồng: Tự do nào?

Vợ: Tự do khen chê.

Chồng: Sao lại có cái tự do ấy nhỉ.

Vợ: Thế sao anh lại ngủ?

Chồng: Ờ ờ.... à... à mấy ngày họp liền rồi liên hoan giữa bãi, gió hiu hiu thì ngủ chứ còn sao nữa.

Vợ: Phim có hay không?

Chồng: Nội dung tốt! Nhưng mà vừa xem vừa phải cắn lưỡi cho đỡ buồn ngủ. Lúc nào chột gật một cái thì vội vàng chữa bằng cách gật vài cái ra điều là mình thường thức. Lúc đó, may quá màn ảnh lại chiếu ngay đoạn ngoài biển khơi, ánh sáng đẹp quá. Ông bạn ngồi bên thấy mình gật gù thì ông ấy bằng lòng lắm cũng gật gù nói nhỏ với mình – “Chút nữa ông bỏ về, có phải thiệt không nào!”

Vợ: Thế là đêm hôm đó anh về cãi nhau với em đấy có phải không?

Chồng: Vừa mệt vừa bực mình, về đến nhà vợ lại càu nhàu bảo đi đến đâu cũng chẳng nhớ đến ai, chỉ biết sung sướng lấy một mình.

Vợ: Tưởng là không thích phim cơ chứ, gật gù thường thức như thế còn oan nỗi gì?

Chồng: Thế em vẫn cho là anh sung sướng lấy một mình ư!

Vợ: Ở nhà này anh không sung sướng... thì em sung sướng vậy. Em sung sướng lắm: cũng công tác, cũng học, cũng họp, lại nuôi con, giặt giũ, thổi nấu... rồi thì ở nhà phê bình đảng ở nhà; ở cơ quan phê bình đảng cơ quan...

Chồng: Thôi.. thôi... anh sung sướng! Sáng họp, chiều họp, tối học. Về nhà quét cửa, quét nhà, quét cống, đun nước, tắm cho con, xi con ỉa, đêm ai gọi dậy mở cửa...

Vợ: Gớm gian khổ nhỉ! Nông dân người ta còn vất vả khỏi ra kia kia.

Chồng: Thôi... thôi... biết rồi...! Đi xem vậy thôi. Ngoài bãi cũng được. Phim gì thế?

Vợ: Trẻ con nó bảo đâu... *Chỉ huy chiến hạm* đấy. Chúng nó bảo buồn lắm.

Chồng: *Chỉ huy chiến hạm* à... Nhưng sao trẻ con lại chê buồn.

Vợ: Thấy chúng nó bảo thế.

Chồng: Con nó bảo lại mà nghe ư? Lập trường để đâu hử trời!

Vợ: Lập trường nào?

Chồng: Lập trường bạn, thù. Phim nước bạn mà chê. Coi chừng tư tưởng đấy.

Vợ: Tư tưởng làm sao?

Chồng: Tư tưởng tư sản chứ còn làm sao nữa. Chê phim nước bạn có nghĩa là khen phim tư sản.

Vợ: Suy diễn tài nhỉ! Liên Xô có nhiều phim hay, song cũng có những cuốn phim không hay thì nó chê, không được ư. Biết đâu những phim ấy chính các đồng chí Liên Xô cũng chê ấy chứ lại!

Chồng: Hồng, hồng... gọi con Thu về đây. Không biết ai xui nó thế, chắc lại luận điệu địch đấy thôi. Nó bắt đầu tuyên truyền vào trẻ con rồi đó. Gọi nó về xem nó chơi với con cái nhà nào, phải đề cao cảnh giác đấy.

Vợ: Nó bé, tính nó ngay thẳng, thấy thế nào nó nói thế.

Chồng: Chẳng qua là tại em cả thôi. Trẻ con nó biết thế nào là hay và không hay.

Vợ: Thôi đừng chủ quan khinh chúng nó. Trẻ con nó cũng biết nhận xét chứ lại.

Chồng: Nhưng chúng phải biết đứng về lập trường nào mà nhận xét chứ!

Vợ: Lập trường của trẻ con là ăn chơi, yêu nhân dân, yêu lao động... yêu Bác Hồ, Bác Mao... Bác Bun-ga-nin...

Chồng: Yêu bác Bun-ga-nin mà chê phim Liên Xô!

Vợ: Nó chê phim *Chỉ huy chiến hạm* nó thích phim *Xát-cô đi tìm hạnh phúc* chứ nó chê phim Liên xô đâu nào?

Chồng: Con hư là tại mẹ, khen chê là phải hướng cho chúng nó. Không thể để cho chúng nó tự do được. Coi chừng ảnh hưởng tư sản đấy.

Vợ: Thế anh là tư sản hay tôi là tư sản.

Chồng: Người nào cũng có thể là tư sản được cả. Ăn muốn ăn ngon, ở thì muốn ở rộng, cái gì cũng muốn, ước ước ao ao... Cứ đi qua các cửa hiệu Hàng Khay là đứng lại nhìn nhìn, ngắm ngắm... như thế là chớm phải tư tưởng tư sản rồi đấy.

Vợ: Những thứ ước ao ấy những người làm cách mạng không được dùng ư?

Chồng: Lúc nào tiến sang chủ nghĩa xã hội đầy đủ sẽ dùng.

Vợ: Thế lúc đó có gọi những người xã hội chủ nghĩa là tư sản không...

Chồng: Ừ... ừ... ừ... Thôi không nói nữa. Đi xem, đi xem...

Vợ: Thua rồi à. Thế đi xem phim nào?

Chồng: Bất cứ. Miễn là đi xem. Nghĩa là là không ở nhà.

Vợ: Có phim Dân chủ Đức, lại ở mãi Đại Nam kia. Mấy trăm bạc xe nữa.

Chồng: Tìm xem có phim nào xem tạm tạm.

Vợ: Nghe như có nhiều phim hay các ông ấy còn om, để chiếu cho chán những phim tiền cách mạng này đi đã. Giả có phim như *Anh gắng nuôi con* thì thích nhỉ.

Chồng: Em thích *Anh gắng nuôi con* lắm à?

Vợ: Ừ thích.

Chồng: Thế là chết rồi!

Vợ: Sao?

Chồng: (*suy nghĩ một lát*) Có vấn đề đấy. Nhận định của tôi đúng rồi.

Vợ: Đúng cái gì kia?

Chồng: Em bị tư sản tấn công thật đấy. *Anh gắng nuôi con* là phim Nhật.

Vợ: Nhật thì sao?

Chồng: Nhật chứ Nhật sao nữa. Một nước phát xít chinh phục loài người. Bây giờ đi với Mỹ, là một nước tư bản đế quốc.

Vợ: Thế à?

Chồng: Một nước có truyền thống võ sĩ đạo, rất nhiều anh hùng cá nhân, cho nên tôi kết luận rằng văn hoá của nước ấy là văn hoá tư sản.

Vợ: Ghê nhỉ? Nhưng còn thiếu.

Chồng: Thiếu gì nữa?

Vợ: Người Nhật... lùn nữa chứ lại. Và lần đầu tiên nhân dân Nhật bị hai quả bom nguyên tử của Mỹ chết mấy chục vạn người.

Chồng: Em để yên tôi nói.

Vợ: Nói như mọi hôm chứ gì. Lại cụ Mác, cụ Lê. Thôi, anh đừng làm khổ các cụ nữa. Lý luận để áp dụng vào thực tế công tác không phải để nói. Anh ăn đã chẳng được mấy hột, nói nhiều quá, phổi nó ráo đi.

Chồng: Nhưng mà em không được thích *Anh gặng nuôi con*.

Vợ: Sao anh lại cấm em.

Chồng: (*Cầm tờ báo Nhân dân đưa cho vợ*) Đây này, báo đăng là không cho chiếu lần thứ hai nữa. Anh đọc em nghe nhé.

Vợ: (*đứng lên*) Thông thả em chặn cho con cái gối đã, kéo nó giật mình.

Chồng: “Suốt từ đầu đến cuối bộ phim, người xem chỉ thấy một anh chàng say rượu, cờ bạc, cục cằn, hay đánh nhau, tính nết như một thằng điên”.

Vợ: Ý kiến của anh thế nào?

Chồng: Anh... anh (*gật gù*) cũng thấy Mễ Lang như hơi điên, uống rượu, đánh bạc, cục cằn, hay đánh nhau. Đúng đấy.

Vợ: Anh nói thật đấy chứ?

Chồng: Ừ.

Vợ: Sao hôm đi xem về anh khen cơ mà?

Chồng: Ai khen?

Vợ: Anh chẳng bảo - lâu lắm mới được xem một cuốn phim...

Chồng: Nói như thế mà bảo là khen ư?

Vợ: Thế ai nói cái xã hội Nhật trong phim ngọt ngọt thật. Buôn bán lừa lọc, thằng trùm cờ bạc bịp Liễu Lang lại mở trường dạy học – giáo dục thiếu niên, thực mĩa mai - Chẳng khác gì Xuân tóc đỏ của mình.

Chồng: ...

Vợ: Có thể không nào? Mà anh lại còn ra vẻ thạo về chính trị, anh phân tích: Đấy cái thằng cờ bạc bịp nó tổ chức đánh bạc rồi nó lại gây ra cuộc ẩu đả - Trong lúc người ta xô vào đánh nhau thì nó lúi húi nhặt tiền ở

chiếu bạc nhét đầy hào bao, để sau này nó thành một thằng mô phạm đúng là cái thằng Mỹ.

Chồng: Người ta ví với thằng Nguyễn Văn Mỹ bạn cũ hồi Pháp thuộc, nó giống cái thằng ấy, chứ ai bảo giống đề quốc Mỹ - Bảo người ta đương tố cáo là chẳng có gì là chồng viện trợ Mỹ cả, phê bình nhà chiếu bóng quảng cáo láo để làm tiền khán giả đấy.

Vợ: Thế việc gì đến anh mà cũng thắc mắc.

Chồng: Minh trót khen âm lên ở cơ quan, cổ động anh chị em đi xem. Họ chen nhau mới lấy được cái vé. Bây giờ lại... phiền quá thôi, biết cứ đóng cửa ở nhà cho xong, chẳng xem chẳng xung gì cả, đỡ bực mình.

Vợ: Lúc xem lưới cứ tắc tắc như thạch sùng ấy, khen lầy khen để... Anh ngồi cạnh tôi, thấy tôi chưa kịp khen thì y như anh bực mình cho tôi là chậm hiểu.

Chồng: Nhưng bây giờ báo *Nhân dân* chê, cơ quan của Đảng nhận định cái gì là đã nghiên cứu chán rồi. Chắc có điểm gì sai lầm nghiêm trọng lắm... mới đề nghị cấm chiếu đấy. Mai đến cơ quan chúng nó lại nhè mình nó truy - Khen phim gì chẳng khen lại khen phim Nhật.

Vợ: Các đồng chí ở cơ quan cũng khen cả đấy chứ.

Chồng: Bây giờ ai còn nhận nữa.

Vợ: Thì phim ấy cũng hay đấy chứ, tội gì mà sợ.

Chồng: Em chỉ được cái nói bướng ở nhà mà thôi. Báo Đảng đã nhận định rồi.

Vợ: Ông Lam ở sở Hải quan Trung ương đấy chứ, có phải báo đâu.

Chồng: Nào riêng gì ông Lam, cả bà Nguyễn Thị Xuân nào nữa đấy cũng viết một giọng như thế...

Vợ: Ừ thì hai người chứ bao nhiêu mà lo - Bao giờ báo *Nhân dân* viết sẽ hay. Đây là ý kiến bạn đọc cơ mà.

Chồng: Đăng lên như thế tức là toà báo đã đồng tình rồi đấy. Mình thế nào cũng bị qui là bị tư sản tấn công.

(im lặng một lát)

Vợ: Ai đã qui mà sợ - Chính phủ cho phép chiếu, nhân dân xem sướng mắt rồi. Còn chiếu em còn đi xem, để ý làm gì đến những chuyện hẹp hòi, vụn vặt ấy.

Chồng: Xem thì có sao, đăng này mình lại khen kia. Bây giờ làm thế nào?

Vợ:....

Chồng: Thế nào.

Vợ: Chẳng biết thế nào cả. Đã rắc rối thế bây giờ không đi xem nữa.

Chồng: Chỉ tại em thôi.

Vợ: Tại gì tôi?

Chồng: Em khen lầy khen để...

Vợ: Thì đi qua cửa rạp thấy người ta xếp hàng lấy vé dài ra tận đường ấy, chắc phim phải hay mới đông như thế chứ? Bao nhiêu người khen cả sợ quái gì.

Chồng: Người ta là nhân dân thì sợ gì. Mình là cán bộ mới phiền.

Vợ: Sao lại có cái bà Xuân, với ông Lam nào mà ác thế nhỉ.

Chồng: Họ ác gì? Lập trường người ta vững mới phê phán như thế chứ! Chắc không phải thành phần mình đâu.

Vợ: Phim hay thế mà kêu rức óc lên. Hay là bị bệnh thần kinh thì có.

Chồng: Chẳng biết là cô hay bà nữa, nhưng chắc là cán bộ, nói có vẻ lên lớp lắm.

Vợ: Biết địa chỉ ở đâu kéo đến đấu tranh cho một chuyện cho ra lẽ. Phụ nữ mà lại khô thế nhỉ.

Chồng: Chắc đâu là phụ nữ.

Vợ: Ký là Nguyễn Thị hẳn hoi kia mà chẳng lẽ lại là đàn ông.

Chồng: Chưa chắc là đàn ông đâu. Khô hơn đàn ông nhiều.

Vợ: Em chắc, không phải là phụ nữ đúng hơn.

Chồng: Anh đã bảo không phải nam giới.

Vợ: Nam giới đấy.

Chồng: Anh không nhận đâu.

Vợ: Phụ nữ là phải để ý đến Mễ Lang. Một người chồng cờ bạc, rượu chè, du côn như thế mà thực hiện lời giới giảng của vợ, không đánh nhau nữa, chăm nom con, cố gắng xây dựng tương lai cho con để con khỏi sa vào con đường tối tăm tội lỗi cũ, như thế là người tốt có thủy chung đấy chứ!

Chồng: Ai người ta rung động làm gì những chuyện ngóc ngách ấy. Trái tim người ta đã thành trái tim ái nam ái nữ mất rồi.

Vợ: Chán nhỉ.

Chồng: Tình cảm phi nam phi nữ ấy còn biết rung động cái gì nữa... Mấy cái anh làm phim Nhật ấy cũng tòi. Cho ngay Liễu Lang là địa chủ bóc lột. Cho ngay Mễ Lang là bần cố nông, trong sạch, anh dũng, hữu ái giai cấp, được đội về bắt rết, cuối cùng đứng lên đấu một trận có phải ông Lam với bà Xuân thích không nào.

Vợ: Phim nào cũng thế thì chán ốm.

Chồng: Nhưng mà dễ hiểu em ạ. Đỡ bần óc, chẳng phải suy nghĩ gì.

Vợ: Nhưng mà Nhật đã cải cách ruộng đất đâu. Mỹ còn chiếm đóng cơ mà. Chính phủ Nhật ở trong tay bọn trùm tư bản thân Mỹ kia mà.

Chồng: Ừ nhỉ. Thành ra người Nhật chửi Mỹ, phản đối Mỹ cũng văt vả nhỉ.

Vợ: Chắc thế cho nên các ông văn nghệ Nhật mới xây dựng lên Liễu Lang để bóng gió.

Chồng: Buồn nhỉ, là dân một nước không dân chủ, ăn không được ăn, nói không được nói, rồi cứ phải mượn cái này nói cái khác, làm cho người nước khác phải suy nghĩ mới hiểu thì mệt quá nhỉ.

Vợ: Không suy nghĩ thì bộ óc, với trái tim để làm gì? Mình là người đã từng bị bọn đế quốc nó thống trị thì mình cũng thông cảm với nhân dân một nước bị chiếm đóng chứ!

Chồng: Mấy người viết báo ấy nghĩ được như thế thì ngày mai mình đến cơ quan đã chẳng làm sao.

Vợ: Chẳng việc gì đâu.

Chồng: Mấy cái ông đại diện tư tưởng ở cơ quan thế nào mà chẳng xoay, chẳng truy mình.

Vợ: Đề nghị cho mấy ông đi học để các ông ấy biết dùng bộ óc đi chứ lại.

Chồng: Học chưa đủ. Điều cần phải có trước nhất là sự thông cảm. Chúng ta mới thoát khỏi vòng nô lệ, sao không thương nhau, lại hay dằn vặt hay úm nhau. Mà anh nữa, sao lại không dám chống lại khi họ chụp mũ vào đầu mình.

(*một lát*) - Này em! mình có phải là người nữa không nhỉ?

Vợ: Sao anh lại hỏi thế?

Chồng: Đầu là đầu của mình hay là đầu của ai?

Vợ: Dớ dẩn, đầu chẳng phải là đầu của mình, chẳng lẽ đầu của ai chạy đến gắn vào cổ mình.

Chồng: Nhưng còn cái chất đặc ở trong kia mà.

Vợ: Đầu của mình thì óc cũng của mình chứ của ai nữa.

Chồng: (*một lát*) Thế thì thích nhỉ.

Vợ: Thế xưa nay anh vẫn thấy bộ óc, trái tim là không phải của anh ư?

Chồng: Không... vớ lại có phải anh nói riêng mình anh đâu.

Vợ: Nhưng sao anh lại hỏi về đầu óc như thế mới được chứ?

Chồng: Anh hỏi thế để biết rằng lâu nay anh không dùng đến cái đầu này - đến cái bộ ngực này. Ngũ quan của anh chỉ dùng có cái tai, anh chỉ nghe thôi. Và cái cổ để gật. Lòng anh chắc cũng như lòng một số người cứ thu hẹp mãi lại, cuộc sống tình cảm cứ lần lần mất đất. Một bộ phim nêu lên một ý nguyện từ chối một cuộc sống cũ - đánh nhau, bịp bợm, kẻ tiểu nhân như Liễu Lang lại cầm vận mệnh của tương lai, một người tự lực cánh sinh, lao động xây dựng cho lớp người về sau, anh tưởng đó là nguyện vọng của người muốn cách mạng, người tốt chứ. Sao lại phê phán là: chẳng hé mở cho người xem thấy một giải quyết nào - Thế nào mới là giải quyết. Đóng cửa tâm hồn mình lại thì còn thấy được ai hé mở. Có chăng là tự mình phải cởi trói cho tâm hồn mình. (*một lát*). Khen không dám khen, chê không dám chê. Từ *Chỉ huy chiến hạm* đến *Anh gặng nuôi con* anh đã không phải là anh nữa. Bản tâm thì khen nhưng khi thấy báo *Nhân dân* chê thì sợ... Nhân phẩm của anh lâu nay không biết còn hay mất.

Vợ: Ai cấm chúng ta không được khen chê, Đảng đã chẳng khuyến khích chúng ta mạnh dạn phát huy tự do tư tưởng, nói thẳng, nói thật, nói hết, bày tỏ nguyện vọng để Đảng biết kia mà. Có ai cấm đâu.

Chồng: Chẳng ai cấm, nhưng anh có dám tin ở anh đâu. Thành phần của mình nói gì ra cũng tự cảm thấy có thể sai được cả - tiểu tư sản bấp bênh lắm. Ở nông thôn thì lập trường địa chủ, về thành phố dễ bị tư sản tấn công. Một người nói ra như thế, trăm người nói theo, thế là bách khẩu đồng từ, ấy thế là bất cứ một việc gì sự tự ti về thành phần cũng ngăn cách giải quyết của anh: Sợ sai em ạ. Đến cả em nữa, em là một người trao xương gửi thịt, ấy thế mà nhiều lúc anh cũng sợ. Anh không dám nói phim hay, phim dở. Vừa rồi anh cũng sợ chúng ta quay lại chính nhau, nên anh tự chính trước. Kể anh cũng hèn thực. Nói dối cả mình, nói dối cả vợ, nói dối cả Đảng. Chỉ ừ ào xuôi chiều, thủ tiêu đấu tranh.

Vợ: Không biết ông Lam có cùng một tâm trạng như chúng ta không nhỉ. Em tin rằng ông cũng có thể dối lòng

ông. Em tưởng khi đặt câu hỏi cho cô Tuyết trong phim khi yêu Mễ Lang: Không hiểu yêu vì nổi gì, yêu vì hay uống rượu, cờ bạc hay đánh nhau khoẻ. Sao không lật ngược lại vấn đề mà hỏi ngay ở lòng mình là một người con gái phải làm trong một quán rượu muốn thoát khỏi cái cảnh không ra gì ấy để có một cảnh gia đình êm ấm trong sạch yêu một người "không đánh nhau nữa, chỉ biết lo cho con" thì không xứng đáng hay sao, anh nhỉ. Thông cảm cho nỗi khổ của con người, khó thật.

Chồng: Không nói đến ông Lam bà Xuân vội. Nói ngay đến vợ chồng mình đã...

Vợ: Thì mình cũng phải lên tiếng chứ. Tôi không tán thành ý kiến của các ông, các bà kia mà. Sao lại không đấu tranh.

Chồng: Anh đương đầu tranh đây, đấu tranh bản thân đã em ạ, không phá tung cái lưới đương vây lòng mình lại thì không nói gì được cả. Dù đau xót, dù có phải rớm máu cũng phải cố rút cho được những mắt lưới đương dăng ở cuống họng anh, để anh có thể nói thật được với em là vợ của anh, các đồng chí ở cơ quan, các bạn bè, bà con. Anh phải phá cái hẹp hòi của anh đã. Xưa nay không nói là để khỏi phiền đến mình, để bảo vệ mình, đó cũng là một khía cạnh của bệnh hẹp hòi.

Vợ: Thì em vẫn khuyên anh cứ nói kia mà!

Chồng: Nhưng mà em có dám nói không? Em dám nói sao không dám nói ở cơ quan. Đem chuyện về nhà to nhỏ với nhau là chưa nói được ở cơ quan. Anh chỉ là chỗ trú ẩn của em. Em chẳng thường nói với anh: Thôi mọi chuyện bỏ ngoài tai, nhắm mắt lại, cốt sao có đồng lương nuôi con đã, bao giờ đầy đủ sẽ đấu tranh...

Vợ: Em nghĩ thế là khi còn kháng chiến... phải đuổi địch và đánh đổ địch đã... Bây giờ kiến thiết rồi.

Chồng: Thế à, nếu thế anh sẽ nói, nói hết. Trên sai, anh sẽ nói trên sai, chung quanh sai, sẽ nói chung quanh sai, mà anh sai anh đẩy cao tự phê. Cái gì chưa hay thì nói chưa hay, cái gì của mình kém thì phải học, công trình lao động nào của nhân loại mà tốt đẹp chúng ta phải hoan nghênh. Phải dả phá cái óc "bế quan toả cảng", phải làm bật gốc nó đi.

Vợ: Anh nói thì nói, nhưng phải xây dựng đấy, đừng có nói cho hả, các đồng chí lại hiểu lầm thì lại khổ vợ khổ con. Em chẳng lạ gì kẻ làm sai họ thường hay bảo thủ, họ bám lấy cái sai của họ. Phải coi chừng họ lại đánh những đòn ngầm, hoặc bôi nhọ mình bằng cách vu khống thì khổ đấy....

Chồng: Nếu quả việc đời còn đến như thế thì cũng chịu em.

Vợ: Chịu à? Thế còn em và các con thì sao?

Chồng: Thì lại quay một cuốn phim...

Vợ: Phim gì kia?

Chồng: Em gắng nuôi con.

Vợ: Em gắng nuôi con à.

Chồng: Ừ.

Vợ: Khiếp! Đâu đến nỗi thế. Có Đảng có nhân dân sao lại có thể như thế được. Với lại anh cũng phải thanh toán sự hoài nghi của anh đi. Máy cái bài báo đó ai tin kia chứ. Người ta đọc người ta còn cười cho là đảng khác. Em có tin đâu nào. Còn anh, anh có tin không?

Chồng: Thì ai lại lạc hậu đến thế mà em hỏi.

Vợ: Thế thì các đồng chí ở cơ quan, bà con đã xem *Anh gắng nuôi con*. Ai người ta tin chứ.

Chồng: Ừ nhỉ! Suy bụng ta ra bụng người. Cái gì dở mà bảo hay ai mà chịu được, cũng như cái hay mà bảo dở thì dù trời có bảo thì người ta cũng cười vào mũi trời ấy chứ lại. Huống hồ là hai bài báo ấy...

Vợ: Như thế anh phải tin tưởng chứ - Xem thằng con nó ngủ ra sao đây này.

Chồng: Nó ngủ ngoan nhỉ (*anh bắt chước giọng Mế Lang*). Bình ơ! con ngoan nhé, con ngoan nhé!

Vợ: Khỉ, để con nó ngủ (*một lát*). Chúng ta gắng nuôi con cho khôn lớn, tương lai của chế độ là phần con mình được hưởng đấy.

Chồng: (*vẫn tiếp tục*) Bình, ngoan nhé, con ngoan nhé... Lớn lên đừng có hẹp hòi con nhé!

(Trích *Giai phẩm mùa Thu* tập III năm 1956)

Như Mai

Như Mai là bút hiệu của Hoàng Như Mai sinh năm 1918 ở làng Hoàng Mai gần Hà Nội. Là con một gia đình tiểu công chức, ông học từ nhỏ ở Hà Nội, đỗ tú tài năm 1943, sau đó học trường Đại học Luật khoa ở Hà Nội. Học chưa xong thì cuộc kháng chiến đã xảy ra nên ông phải bỏ dở. Nhưng ngay từ khi còn là sinh viên ông đã bắt đầu viết sách. Nguyên là một thanh niên ham mê chủ nghĩa cộng sản, ông dịch cuốn *Les Principes du Leninisme* từ tiếng Pháp ra tiếng Việt, và tiếp theo ông viết cuốn *Đời sống Lê nin*.

Cũng trong thời gian đó Như Mai xuất bản một cuốn kịch nhan đề *Tiếng trống Hạ Hôi*, ngày nay vẫn còn giá trị và vẫn thường được nhắc tới. Năm 1946 Như Mai lấy vợ cũng là văn sĩ, hai vợ chồng cùng gia nhập Việt Minh và cùng công tác về kịch. Năm 1948 cả hai vợ chồng được cử vào Nam, hoạt động trong ban văn công của Đoàn quân Giải Phóng Nam bộ trong ba năm. Đến năm 1951 hai vợ chồng được triệu ra Việt Bắc, hoạt động trong ban văn nghệ trung ương cho đến ngày trở về Hà Nội. Suốt trong thời gian kháng chiến hai vợ chồng chỉ đóng kịch, không sáng tác.

Về Hà Nội từ năm 1954 đến nay hình như ông vẫn sống yên lặng vì báo chí ở Hà Nội không thấy nhắc đến ông. Nhưng thực sự thì ông có tham gia phong trào *Nhân văn-Giai phẩm* vì tình cờ đọc bản thú tội của Trần Dần, chúng tôi biết rằng bài "Thi sĩ máy" đăng trong báo *Nhân văn* số 5 với bút hiệu Châm Văn Biếm chính thực là của Như Mai^[1]. Như vậy rất có thể ông có viết nhiều bài khác mà giấu tên, nên chúng tôi không biết.

Bài "Thi sĩ máy" là một bài mà ai cũng công nhận là có giá trị. Tuy là một câu chuyện tưởng tượng, nhưng bài ấy cũng nói lên sự thực chua chát trong lòng người nghệ sĩ sống dưới chế độ cộng sản là một chế độ chủ trương tiêu diệt mọi tình cảm và biến con người thành một thứ máy sản xuất mọi thứ theo mẫu đặt hàng của Đảng. Chúng tôi trích bài này để giới thiệu tác giả và giới thiệu cả tâm trạng chung của giới văn nghệ sĩ ở Bắc Việt hiện nay.

Thi sĩ máy

"... Với một chiếc máy sửa đổi đôi chút để nó có thêm trí nhớ và có cả một chút lý luận, người ta có thể dùng máy để phiên dịch và để viết văn..."

(Trích báo *Tổ quốc* số 41)

I. Thế nào là công bằng mà nói ở cõi đời này?

Đầu năm 2000... Các báo chí xuất bản đều sôi nổi đăng tin tức quan trọng về máy "viết văn" dưới những đầu đề "giật gân" lớn...

Tờ *Công thức* trong bài xã luận "Nhiệt liệt chào mừng các văn nghệ sĩ máy!" đã giới thiệu như sau:

*"Nhờ áp dụng những khả năng mới nhất của khoa học điện tử, máy 'viết văn' đã hoàn thành thoả mãn được nhu cầu văn nghệ ngày một tăng của loài người. Những sáng tác phẩm của nó, vừa kịp thời vừa minh hoạ đúng chính sách, sẽ giải quyết được mọi khâu hiệu phức tạp của cuộc sống. Mỗi giây đồng hồ máy đó có thể sản xuất được từ 7 đến 8.000 dòng văn thơ. Nếu dùng sức óc và tâm hồn người thì phải hàng ngàn văn nghệ sĩ với một trình độ sách vở rất cao, cặm cụi hàng trăm năm mới làm nổi...
Do tính chất 'Nhân văn' của máy nên ta tạo cho nó cái vỏ bọc ngoài, hình dáng một anh chàng: trẻ, khoẻ, đẹp, chỉ khác người 'thật' là đứng nguyên một chỗ, không nói, cười, chạy nhảy, nhất là không yêu đương lãng mạn lôi thôi..."*

Báo *Công thức* kết luận:

"Chúng ta, những con người 'thật', cần hợp tác nhất trí với các người 'máy', cần triệt để dùng họ và đội quân văn nghệ sĩ có thể chuyển sang các ngành công tác khác, tăng cường thêm lực lượng kiến thiết thời đại điện tử của chúng ta."

Hơn một năm sau cái ngày tin vui đó truyền đi, thì hàng loạt văn sĩ máy, thi sĩ máy, kịch sĩ máy được tung ra thị trường. Một số cán bộ phụ trách về văn chương sinh máy mọc ở một số ngành, một số cơ quan xí nghiệp nông trường v.v... thi nhau mua về sử dụng. Ở những nơi đó, nền văn nghệ máy được độc quyền tô lục chuốt hồng cuộc sống bình ổn, còn lũ văn nghệ sĩ bằng xương, bằng thịt thì bị gạt ra ngoài.

Nhạc sĩ Áo Huyền được cử đi học lớp "nghiên cứu nghề làm nước mắm"; hoạ sĩ Lập Thể được điều sang Mậu dịch; nữ sĩ Trong Trắng ném bút làm nghề đỡ đờ. Thi sĩ Mây Nước ra Bờ Hồ làm nghề bó Kiều tán róc về thành phần giai cấp cho những người còn đầu óc mê tín dị đoan.

Văn sĩ Đấng Văn Cay phải ra chợ gò làm nghề bán văn kiêm bán sấm. Sấm lóp vì cần khuyến khích nên được miễn thuế, còn văn của Đấng Văn Cay thì bị liệt vào hàng "vô dụng" và phải chịu thuế 4 phần trăm. Rất ít người chịu quảng tiền ra mua. Đồi ba vị khó tính lại còn rĩa rói: "Văn chương anh thì ra cái đêch gì! Không ích lợi bằng chiếc đế dép cao su của tôi nữa kia!". Nhà đạo diễn Kinh Kha được chuyển sang ngành nuôi cá vàng, mỗi khi luyến tiếc sân khấu thường ngắm cá bơi lội rồi tưởng tượng con cá vẩy bạc óng ả này là Điều Thuyền, con cá đen mặt sắt nọ là Bao Công, cặp cá đuôi cờ lồi mắt kia là đôi nhân vật tiểu tư sản...

Tóm lại có một bộ phận văn nghệ sĩ bị rơi rớt loạn. Ai cũng thù ghét lũ người máy mới ra đời kia, nhưng ai cũng chịu thua. Vì cứ công bằng mà nói thì "máy móc" quả là kịp thời sự, thông kinh sử, lại đúng khuôn phép, "tốt ăn tốt ở" hơn người thực ở cõi đời này.

II. Vì sao mà "Lãng Quãng" nổi ghen?

Ở nông trường tập thể Con Én có nhà thơ trẻ tuổi Linh Quang. Suốt mấy năm liền kể từ ngày nông trường bắt đầu xây dựng, Quang đã làm thơ ca hò vè đủ kiểu, khi duyên dáng, khi nghịch ngợm, khi thiết tha yêu đời để phục vụ nông trường. Một vài bài thơ của anh đã được bà con học thuộc lòng. Nói chung anh làm việc tốt và được cảm tình của nhiều người.

Nhưng có ưu thì cũng phải có khuyết. Cái khuyết của anh ta là hay vi phạm luật lệ. Giữa giờ chính quyền nhiều lần anh bỏ đi chơi. Khi thì đi câu với cụ Hay Rượu để tán ma tán mãnh về nhiều cái sự đời. Khi thì lê la tâm sự với vài gã thanh niên, bàn về những chuyện tương lai trên gò dưới đất. Khi thì trò chuyện với một số phụ nữ ở nhóm giữ trẻ, điều tra cái việc sao đàn bà và con nít lại hay khóc như nhau. Đôi khi còn làm thư ký riêng cho vài lão bà muốn viết thư gửi con cháu công tác ở tỉnh xa. Ngoài ra anh còn bừa bãi như giấy tờ sách

vờ không sắp xếp ngăn nắp, tóc không có đường ngôi, áo mặc chuyên môn không cài khuy cổ, sáng tác thì không có chương trình kế hoạch. Nghiêm trọng nhất là khi yêu cô Duyên, cán bộ cơ xưởng của nông trường, anh không hề có báo cáo trước. Tất cả những điều trên đây là làm cho trưởng ban nội quy Nghiêm Văn Túc, con người rất mực khuôn vàng thước ngọc, phải lấy làm bực mình và chướng tai gai mắt. Túc thường bắt bẻ anh và gọi riếu anh là Lãng Quảng. Cả nông trường về sau cũng quen gọi anh bằng cái tên bị Túc xuyên tạc ấy.

Ông chủ tịch nông trường vốn người từng trải, hiểu rõ câu "nhân vô thập toàn", lại biết mển tài nên đối xử với Lãng Quảng rộng lượng. Cũng vì vậy mà trong khi có một số nơi đã mua sắm văn nghệ sĩ "máy", ông vẫn viện hết lý do này lý do khác để không chịu dùng cái thứ "máy móc" đó. Ông nói: "Còn khối nơi người ta không có người máy mà phong trào văn nghệ của người ta vẫn lên rầm rầm". Có lúc ông lại phát biểu: "Đồng chí Lãng Quảng vẫn đủ khả năng phục vụ nông trường" hoặc "Văn thơ máy thì hay làm sao bằng văn thơ người được". Nghiêm Văn Túc luôn luôn đối lập với những ý kiến đó, luôn luôn đòi nông trường Con Ớn phải có một thi sĩ máy. Túc thì chẳng hiểu văn nghệ, văn nghệ là cái quái gì, nhưng chỉ nghĩ một cách sơ lược là: được cái gì "tốt ăn tốt ở" ấy về thì đỡ phải lao tâm tổn trí đối phó như đối với Lãng Quảng. Phần nội quy ở nông trường tất nhiên sẽ được bảo đảm.

Túc đòi hỏi nhiều lần mà cứ bị gạt đi, bèn mưu mô vận động một số anh em cùng cánh làm kiến nghị phê bình ông chủ tịch là cảm tình cá nhân, có tư tưởng bao che hữu khuynh với Lãng Quảng, không có tinh thần cải tiến nông trường, thiếu tin tưởng ở kỹ thuật hiện đại. Bản kiến nghị yêu cầu ông chủ tịch phải cho nông trường sắm ngay một người máy về thay thế Lãng Quảng, nếu không sẽ kiện lên trên. Ông chủ tịch bị dồn vào cái nước không đồng ý không được nên đã quyết định tán thành, nhưng đồng thời ra chỉ thị vẫn để Lãng Quảng làm thơ như trước, chiếu cố đến thành tích của anh ta.

Thế là chỉ mười ngày sau, Nghiêm Văn Túc lên bách hoá tỉnh chọn lọc, đã mua về được một thi sĩ máy, cổ đeo biển đăng ký số 111.

Đêm ra mắt của thi sĩ 111 được tổ chức trọng thể. Câu lạc bộ treo đèn kết hoa rực rỡ như những ngày hội mùa. Nam nữ đều ăn mặc đẹp. Trước khi vào bàn tiệc, người ta thì thảo bàn tán rất nhiều về "anh ta", nhất là trong đám đàn bà con gái. Một nữ công nhân lái máy cày khoe khoang: "Các bà chị ạ! Em được xem mặt anh ta hôm mới khiêng về rồi. Sao người giả mà đẹp thế, đẹp hơn người thật chúng mình nhiều. Đôi mắt anh ta lại cứ nhìn em chăm chăm làm em ngượng đỏ cả mặt". Cô Duyên (người yêu của Lãng Quảng) cũng ở trong đám ấy. Muốn tỏ cho mọi người biết trình độ học rộng của mình, cô bèn vanh vách thuật lại những điều đọc được về người máy đăng trong tờ *Công thức*.

Không một ai thèm đề ý đến Lãng Quảng nữa, Anh thất thểu đi giữa đám đông, chẳng bắt chuyện với ai mà cũng chẳng ai buồn bắt chuyện với. Càng nghe những lời tán tụng thi sĩ máy, lòng anh càng nặng trĩu buồn phiền.

Bước vào tiệc rượu. Nghiêm Văn Túc đạo mạo đọc diễn văn khai mạc với những câu văn vẻ hùng hồn như sau:

- Chúng ta hoan nghênh người bạn mới của nông trường và tin tưởng tâm hồn điện tử của anh sẽ truyền hơi sống vào thi ca, ngõ hầu thúc đẩy chúng ta tiến mau trên đường sự nghiệp...

Tán đến con số đăng ký 111, Túc nói:

- Nếu đem chiết tự con số đó, chúng ta sẽ được ba con mắt 'nhất', nó biểu hiện anh bạn chúng ta có ba điều trội nhất, ấy là: nhanh nhất, đúng nhất và kỷ luật nhất. Tôi trân trọng đề nghị từ nay sẽ gọi tên anh là Ba Con Nhất cho nó... mỹ thuật.

Quay sang phía Lãng Quảng, Túc cười đắc chí, kêu gọi Lãng Quảng nên cố gắng noi gương thi sĩ Ba Con Nhất về mọi mặt, nhất là về mặt tôn trọng nội quy. Đọc xong diễn văn, Túc chấp hai tay lên ngực, nghiêm chỉnh ngồi xuống, đảo mắt liếc trộm đám phụ nữ, y thầm nghĩ: máy cũng có vài cô ả cảm phục cái oai phong凛冽 của mình.

Tiếp đó, theo đúng nghi lễ, người ta mở tấm vải choàng phủ mặt để Ba Con Nhất xuất đầu lộ diện. Toàn phòng đứng dậy vỗ tay, nâng cốc, chạm cốc, hoan hô ầm ầm và xuýt xoa khen bộ mặt phổng của Ba Con Nhất quá là trẻ đẹp. Người ta vắn những nút chũ sau lưng hắn, máy chạy sè sè trong bụng hắn. Đôi mắt hắn lúc sáng lúc tắt, trông tưởng như nhấp nháy, chỉ độ phần mười một giây hắn đã nhả ra ở khe hở con sau gáy

một tờ giấy in bài thơ dài đáp từ. Lãng Quăng được chỉ định lên ngâm bài thơ đó. Tiếng ngâm vừa dứt thì tiếng hoan hô lại ran như sấm, nhiều cô gái nhảy căng lên. Một bà mẹ quá xúc động chạy đến chỗ Ba Con Nhất đứng dịu dàng hôn trán hân. Một thanh niên gãi tai Lãng Quăng van vì mượn bài thơ đáp từ đó để về chép và học.

Trong một tiệc rượu, người ta vừa ăn vừa nắc nỏm khen từng chữ từng câu của bài thơ. Mấy cụ ông râu dài trầm giọng lấy đi lấy lại những câu mà các cụ cho là lý thú nhất như:

*... Thời đại tươi vui đẹp nắng vàng
Rập rờn cờ đỏ trống khua vang
Bao tay lao động xây tươi đẹp
Phấn khởi nông trường, tiến tiến hăng..*

Rồi các cụ ho sù sụ làm cho các cụ bà mồm mím cười nửa tình tứ nửa thương hại. Trong khi ấy Nghiêm Văn Túc thỉnh thoảng lại trang trọng gật gật cái đầu, tỏ vẻ hài lòng và hả hê đảo mắt liếc phụ nữ...

Lãng Quăng thì im như cá chép, đau khổ ngồi thu nhỏ mình lại trong bàn tiệc, cảm thấy mình bé bỏng quá, tội tàn quá. Mọi khi trong các buổi hiểu hỉ, anh là cái "đỉnh". Mọi người tha thiết nài ép anh ngâm thơ. Mọi vở tay đều dành tặng cho những vần điệu du dương hay bốc lửa của anh. Mọi con mắt đều dăm dăm rớt nhìn vào anh. Mọi đôi môi đều kín đáo trao cười. Than ôi! Thời oanh liệt đó từ nay còn đâu nữa!!! Nhưng ai oán nhất cho Lãng Quăng là cô Duyên xem chừng khác ý, suốt tiệc rượu cứ nhìn dáo vào mặt Ba Con Nhất, dáng điệu mê mết, nhiều lần đánh rơi đĩa, thìa, cốc hoặc gấp nhằm thức ăn ở đĩa người ngồi cạnh. Lãng Quăng nổi ghen một cách thực thà và choáng váng.

III. Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất

Hàng ngày... hàng ngày vào hai buổi sáng chiều, những bài thơ rút từ sau gáy Ba Con Nhất đều được Nghiêm Văn Túc cho ngâm trước máy phóng thanh. Hết ca tụng "Máy gặt về", "Điện về", "Nước về" lại tả cảnh "Chuông thổi mùa xuân", "Cánh đồng mùa hạ", "Hợp tác xã mùa thu". Bài nào cũng mở đầu bằng "Thời đại tươi vui..." Đoạn giữa thế nào cũng có "Cờ đỏ trống khua tay lao động..." Đoạn kết bao giờ cũng có mấy lời kêu gọi "Phấn khởi... tiến hăng..."

Nói đến nhiệm vụ thì sao cũng nhắc nhở "Bỏ ăn bỏ uống một ngày, nhưng không bỏ được máy cày vinh quang". Yêu nhau thì phát triển mãi cái tứ duy nhất là "Yêu nhau dù trọn một đời... Xin đừng đấm đuổi mà rơi lập trường".

Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất cứ một điệu như vậy, nhạt nhẽo truyền hơi sống vào thi ca, bao trùm mọi câu chuyện, mọi tâm tình, mọi cảm nghĩ của cả nông trường... Mọi em bé chẵn bờ học đòi Ba Con Nhất cũng ông ổng ngâm nga: "Bỏ ăn bỏ uống một ngày..." Một chiều chủ nhật, Lãng Quăng đi chơi rừng với Duyên.

Có bàn chuyện cưới xin thì bị Duyên chỉnh luôn: "Xem ra đấm đuổi là lời... Coi chừng kéo lại đánh rơi lập trường!..." làm cho Lãng Quăng thở dài sườn sượt.

Thấm thoát tới hội mùa. Nông trường CON ÉN thu hoạch tốt có tổ chức mít tinh ăn mừng thắng lợi. Chỉ trong nháy mắt Ba Con Nhất đã sản xuất được "Bài ca vụ mùa thắng lợi" ngàn rưỡi câu. Nội dung vẫn giống các bài cùng loại này do Ba Con Nhất sản xuất như "Ca làm cỏ thắng lợi", "Ca đi săn thắng lợi", "Ca phát huy sáng kiến thắng lợi", nghĩa là lại vẫn: "Tươi vui... lúa vàng... cờ đỏ hát ca vang... tay lao động... bỏ ăn bỏ ngủ quên sao vụ mùa... phấn khởi tiến hăng... công nông trí kết đoàn v... v..."

Nghe xong mọi người lại vỗ tay một cách hợp thời trang. Mấy cụ râu dài quen lệ lại lấy vài câu để các cụ bà mồm cười. Lãng Quăng lại thấy bức bối trong người, bật dậy như chiếc lò xo, đầu ngẩng rất cao, phát biểu:

- Sáo đến thế! Nhạt như nước ốc đến thế mà bà con cũng thích được à!...

Nghiêm Văn Túc bèn nổi giận như Chúa thấy quỷ Sa Tăng đá kích vào con chiên của mình, hội ý cấp tốc với một số cán bộ trung kiên để phê phán Lãng Quăng. Một người nói:

- Đồng chí Lăng Quảng nặng đầu óc địa vị... thấy thơ của thi sĩ Ba Con Nhất được mọi người yêu thích thì sinh ra ghen tuông bắt mẫn...

Một người phân tích:

- Đồng chí Lăng Quảng nói xấu bạn... phê bình thiếu xây dựng, kiêu căng không chịu học hỏi... như thế là tư tưởng phá hoại.

Nghiêm Văn Túc quên cả chấp tay lên ngực trân trọng như mọi lần, vội vã lên diễn đàn vận động lý luận kết tội Lăng Quảng coi thường sự thường thức văn nghệ của quần chúng và phạm vào chính sách đoàn kết giữa người "máy" và người "thật". Túc đề ra ý kiến tổ chức một cuộc đọ tài văn thơ giữa Lăng Quảng và Ba Con Nhất. Nhiều người giơ tay ủng hộ Túc. Túc nắm chắc phần thất bại nhục nhã của Lăng Quảng và như thế là có cơ để đập vùi anh. Cô Duyên lên diễn đàn xin có ý kiến. Lăng Quảng hỏi hộp đọi, tin tưởng ít nhất người yêu của mình cũng sẽ bênh mình. Nhưng không! Bằng giọng cả quyết, cô nói:

- Nếu đồng chí Lăng Quảng thua, tôi kiên quyết sẽ cắt đường luyến ái... vì tôi không muốn lấy chồng tồi, không tiến bộ...

Lăng Quảng mỉm cười chua chát. Anh ngẩng cao đầu nhận đọ tài với tên người "giả" đang được mù quáng tôn sùng kia.

Ngay sáng hôm sau, toàn thể nông trường nghỉ buổi làm, tới câu lạc bộ chứng kiến một cuộc thi tài văn nghệ "không tiền khoáng hậu". Nghiêm Văn Túc được chỉ định làm trưởng ban giám khảo, ngồi giữa phòng, hai bàn tay chấp lại đặt giữa ngực, rõ ra dáng nhân vật quan trọng. Bên tả là Ba Con Nhất đứng, ngó bộ kênh kiệu. Bên hữu là Lăng Quảng ngồi thiếu nǎo. Đầu bài thi như sau: "Tả cảnh trời xuân..." Túc đánh kệnh báo hiệu bắt đầu. Phòng họp trở nên im lặng. Chỉ còn nghe thấy tiếng ruồi bay vo vo, tiếng máy chạy sè sè và tiếng ngòi bút kêu soàn soạt. Khốn nạn Lăng Quảng cắn bút mãi mới được chưa đầy dăm câu thơ mà Ba Con Nhất đã tuôn ngay một bài thơ 3000 câu. Thế là cuộc thi chấm dứt. Lăng Quảng thua hẳn hoi. Mồ hôi anh vã ra, nét mặt rần rúm lại. Anh được chỉ định ngâm hộ Ba Con Nhất. Giọng anh đau đớn xót xa (giọng của người thất bại chua cay) khiến bà con lầm tưởng anh muốn làm nổi bật lên tâm hồn điện tử thiết tha của Ba Con Nhất và người ta càng vỗ tay ầm ĩ.

Bài thơ cũng vẫn quanh đi quẩn lại những câu như:

*... Rực rỡ vườn xuân, cúc nở vàng
 Hoa đào tươi nở báo Xuân sang
 Dụng xây nhân loại, tay lao động
 No ấm từ đây mãi về vang
 Nhà máy khói vờn, ãa thắng lợi
 Công nông trí thức thấy vinh quang
 Xuân sang phấn khởi ta ãều hứa
 Kiến thiết nông trường, tiến tiến hăng!...*

hay

*Quên ăn, quên ngủ, chớ quên ãời
 Chớ quên ãất nước, mây trời mùa xuân...*

Vài cụ râu dài lại làm cái việc thường lệ là nhại lại vài câu lý thú, không quên ho sù sụ ãể các cụ bà thương hại. Nghiêm Văn Túc ãừng ãĩnh ãứng dậy, ra lệnh bẻ mặc, rồi rời phòng thi, mắt không quên liếc ngược ãảo xuôi, chắc mắmm thế nào cái dáng ãiệu quan trọng của mình cũng lọt vào ãôi mắt xanh nào ãấy...

III. Ba ãiều ãáng chết và ba ãiều hèn

Từ sau cái bữa hồng thi, Lăng Quảng ãã không ãược Duyên ãoái hoài ãến nữa. Càng ngày cái vị trí của anh càng bị xuống. Nghiêm Văn Túc lại quấtt những lần roi phê bình tàn bạo vào những sáng tác phẩm của anh, gây thành dư luận rộng rãi khiến cho cả nông trường thành kiến với thơ anh ãến ãộ thơ anh làm ra ngâm lên chỉ ãộ vài khúc là người ta ãã nhao nhao kêu tồi, kêu ãồi bại, kêu lãng mạn. Có người lại chụp lên ãăm cái mũ phong kiến tư sản, tiểu tư sản v.v...

Một bữa, muốn đo lòng người, anh đã là một việc gian dối là ký láo tên Ba Con Nhất xuống một bài thơ mới của anh rồi đem ngâm. Nghe xong, lập tức Túc đứng ra làm nhằm phân tích làm cho cả nông trường nắc nỏm khen hay. Anh liền nói rõ sự thật là bài ấy chính anh làm thì một số không tin, cho là anh khuếch trương, một số khác (trong đó có cả Duyên) thì lại nói: "Thảo nào, bọn mình nghe xong cũng ngờ ngờ, cảm thấy bài thơ tồi quá..." Riêng Nghiêm Văn Túc thì đao to búa lớn phê phán anh về cái tội lợi dụng tên tuổi của Ba Con Nhất để được tiếng khen, xúc phạm đến uy tín của lớp người "máy".

Lăng Quảng bị chững chọi giữa cuộc sống đầy rẫy thành kiến, bị chung quanh không hiểu mình, bỏ rơi và lạnh nhạt mà tất cả chỉ tại cái "máy người". Nghiêm Văn Túc và cái người "máy" Ba Con Nhất vô tư vô giác kia, sừng sững yêu quái ở giữa cái nông trường tươi đẹp này. Anh cảm phần cao độ. Một buổi chiều thoáng thấy bóng Duyên tiến về phía Câu lạc bộ, anh liền theo sau. Duyên vào buồng đặt Ba Con Nhất, bàn tay còn đầy dầu máy chứng tỏ cô ả vừa ở cơ xưởng về là vào thẳng đây. Anh đứng nấp sau rèm cửa nhìn vào, bỗng thấy Duyên ngoan ngoãn quỳ xuống trước Ba Con Nhất thắm thì xin một bản tình ca. Duyên vắn nút chữ. Tiếng máy sè sè chừng một tích tắc. Ba Con Nhất nhả ra sau gáy một cuộn giấy. Duyên giờ ra ngâm nga khe khẽ:

*... Nghe em! Đừng quên nhiệm vụ
Chớ mất lập trường
Trọn đời anh sẽ yêu em v... v...*

Ngâm xong, Duyên áp bài thơ tình đó vào ngực và ngược mắt đăm đúi nhìn vào đôi mắt nẩy lửa của Ba Con Nhất.

Lăng Quảng thấy sôi sục trong tim. Ý nghĩ rùng rợn nẩy ra. Nhất định phải cho vài nhát dao. Anh thò tay vào túi lấy ra con dao nhíp, mở cả hai lưỡi loang loáng sáng... và anh tiến vào. Duyên giật mình quay lại, hơi mỉm cười làm anh bối rối. Để lấy can đảm, anh bèn đọc tuyên án:

- Cô có 3 điều đáng tội chết. Điều thứ nhất là cô cám dỗ máy làm tổn thương đến đạo đức của máy. Điều thứ hai là cô ăn ở bạc tình vô chung vô thủy, ấy là tội phản bội. Điều thứ ba là cô giết chết một thiên tài là tôi, phương hại đến cái vốn quý nhất của xã hội là con người.

Duyên bình tĩnh đáp lại:

- Tôi chết không đáng tiếc, chỉ tiếc là chết bởi tay người hèn. Anh có 3 điều hèn không đáng sống. Điều hèn thứ nhất là anh mang tiếng làm người mà thi văn thơ phải chịu thua máy, điều hèn thứ hai là anh đã ăn cắp cái tên của máy để được tiếng khen, còn điều hèn thứ ba là anh định dùng dao hại người tay không, mà người đó lại là người đàn bà con gái...

Lăng Quảng ôm mặt khóc rưng rức và bỏ ra về. Án mạng không xảy ra, chỉ có lòng anh rớm máu đau thương. (Thực sự Duyên vẫn yêu anh nhưng vẫn phải làm thế nào để giáo dục người yêu.) Mấy hôm sau Lăng Quảng gặp ông chủ tịch, xin rút lui nghề làm thơ, xin được chuyển công tác khác. Nông trường đang thiếu chân quét chuồng ngựa. Ông chủ tịch đã sắp xếp anh vào chân đó, đồng thời cố an ủi khuyến khích anh. Anh làm việc cần cù nhưng đêm đêm vẫn thức khuya tiếp tục làm thơ, những vần thơ ngậm ngùi nói lên:

*... Những xót xa, những nước mắt khôn nguôi
Những tiếng hát muôn chim,
Những phút trái tim cười
Tôi chấp nỗi buồn vui mãi mãi
(Dù em chẳng nghe tôi)
Tôi vẫn ca
Lạnh lạnh chuyện đời
Lòng hằng tin: Người sẽ hiểu lòng tôi.*

V. Đoạn kết rất công thức nhưng cần thiết

Số là... dù sao đi nữa thì máy vẫn chỉ là máy. Khả năng của máy chỉ có hạn. Tâm hồn điện tử của Ba Con Nhất dù được Nghiêm Văn Túc nâng niu đến mấy đi nữa cũng trở nên tầm thường khô cạn và nhạt nhẽo. Nông trường CON ÉN đã bắt đầu ngấy những vần điệu nhai đi nhai lại mãi.

Những bài về thời sự chính sách của thi sĩ máy từ bài thứ vài nghìn trở đi được phóng thanh sáng sáng chiều chiều đã làm các bà già buồn ngủ, các ông già bực dọc bứt tóc vặt râu, các con trai bịt lỗ tai, các cô gái thanh xuân thì nguyên rủa: “Khổ lắm biết rồi, cũ lắm rồi”. Còn cụ Hay Rượu thì chéch choáng vài ba tợp rượu xông lại trước mặt Ba Con Nhất mà cà khịa. Nghiêm Văn Túc thì giở một quyển luật về “chống đánh nhau” ra can.

Cuối cùng cả nông trường kiến nghị lên ông chủ tịch đòi quăng Ba Con Nhất vào kho chứa đồ đồng nát. Túc cố kể thành tích của Ba Con Nhất hùng cứu vãn quyền uy của máy. Cả nông trường phản đối Túc quyết liệt, lại còn đòi quăng cả cái tủ sách vở chứa trong bụng Túc đi nhân thể. Túc lấy làm sợ hãi, vội vàng chấp hai tay lên ngực, rồi khóc, trang trọng y hệt bậc chân tu thấy mọi người không hiểu nỗi chánh đạo của mình.

Sau đó Nguyễn Linh Quang được trả về chức vụ thi sĩ của của mình. Nông trường giao cho cô Duyên xuống chuồng ngựa đón. Cuộc tái hợp diễn ra bao nhiêu mừng mừng tủi tủi.

Nông trường trở lại đời sống thực của con người. Bà con lại học thuộc thơ Lãng Quảng, những bài thơ hiện thực xã hội chủ nghĩa, rất “người”, ca tụng tình yêu lao động, sáng tạo yêu đất nước và yêu cuộc sống vĩ đại muôn màu muôn vẻ

Tin sau cùng: Những sự việc xảy ra ở nông trường CON ÉN đã tương tự xảy ra ở một số nơi khác (từng sử dụng sai lầm người “máy”) và cùng đi đến một kết luận công thức nhưng rất cần thiết như đã kể lại ở trên đây.

1956

(Trích báo *Nhân văn* số 5 xuất bản ngày 20-11-1956)